

PHÁT TRIỂN NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

TRẦN THÁI HÀ*

Từ năm 2010, Nhà nước đã chính thức công nhận công tác xã hội là một nghề, với những chức năng và nhiệm vụ quan trọng, là phương tiện để thực hiện các chính sách xã hội trong thực tiễn. Từ đó đến nay, nghề công tác xã hội đã và đang phát triển mạnh mẽ, đóng góp không nhỏ vào việc bảo đảm an sinh xã hội và công bằng xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam hiện nay, bài viết gợi mở một số giải pháp phát huy vai trò của Nhà nước trong thực hiện công tác này.

Từ khóa: Công tác xã hội; phát triển nghề công tác xã hội; vai trò của Nhà nước.

The social work was officially recognized as a profession in 2010 with important functions and tasks, as a means to implement social policies in practice. The social work profession has developed strongly and made a significant contribution to ensuring social security and social justice in Viet Nam. The paper discussed the State's role in developing the social work profession in Viet Nam at present and suggested some solutions to promote the State's role in this work.

Keywords: Social work; developing the social work profession; the State's role.

NGÀY NHẬN: 10/8/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 17/9/2022

NGÀY DUYỆT: 17/10/2022

1. Đặt vấn đề

Ở nhiều quốc gia, công tác xã hội (CTXH) đã tồn tại với tư cách một nghề chuyên nghiệp. CTXH đã chứng minh được sự cần thiết của mình trong việc góp phần giải quyết các vấn đề xã hội của con người, là phương tiện để thực hiện chính sách an sinh xã hội và bảo đảm công bằng xã hội. Ở Việt Nam, nghề CTXH mới chỉ ở chính thức hình thành từ năm 2010. CTXH là một ngành, một nghề, một khoa học thực tiễn được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên xã hội có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp theo các nguyên tắc và phương pháp chuyên nghiệp nhằm mục đích giúp đỡ các cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng (đặc biệt là các đối tượng nhóm yếu thế) phát

huy tiềm năng trong quá trình giải quyết các vấn đề xã hội và tăng năng lực cho họ. CTXH có vai trò nâng cao năng lực, thúc đẩy khả năng tự giải quyết vấn đề của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng; kết nối đối tượng với hệ thống các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội trong xã hội; thúc đẩy hiệu quả và tính nhân văn của các hệ thống nguồn lực và dịch vụ xã hội; phát triển và cải thiện chính sách xã hội. Nhân viên xã hội - những người làm CTXH chuyên nghiệp - trực tiếp cung cấp các dịch vụ can thiệp, hỗ trợ trực tiếp cá nhân, nhóm, cộng đồng gặp khó khăn; điều phối, kết nối các đối tượng gặp khó khăn đến các dịch vụ, nguồn lực phù

* TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

hợp; làm việc với các tổ chức xã hội và hệ thống xã hội, tạo thay đổi hỗ trợ cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng gặp khó khăn; tham gia các nghiên cứu chính sách và phát triển mô hình dịch vụ phù hợp đối với các nhóm đối tượng của CTXH. Xây dựng nghề CTXH theo hướng chuyên nghiệp là đòi hỏi khách quan của công cuộc phát triển đất nước, trong đó Nhà nước thể hiện vai trò đặc biệt quan trọng.

2. Vai trò của Nhà nước trong phát triển nghề công tác xã hội

Một là, xây dựng các chương trình, chiến lược, đề án về phát triển nghề CTXH trong từng giai đoạn nhất định.

Các chương trình, chiến lược, đề án này là tiền đề cho việc ban hành chính sách, pháp luật về phát triển nghề CTXH. Nổi bật nhất trong đó là Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010 - 2020 (còn gọi tắt là Đề án 32). Từ khi Đề án 32 được ban hành, CTXH ở nước ta mới được chính thức coi như một ngành khoa học, một nghề chuyên môn với việc ban hành mã ngành đào tạo và mã số ngạch viên chức và tạo cơ sở cho sự phát triển khá nhanh của các cơ sở cung ứng các dịch vụ CTXH. Ngày 22/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 112/QĐ-TTg ban hành Chương trình phát triển CTXH giai đoạn 2021 - 2030 với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh phát triển CTXH tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn; bảo đảm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về CTXH; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ CTXH trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ CTXH của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

Hai là, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nghề CTXH.

Thông qua sinh hoạt tổ chức, cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi vai trò của CTXH trong quản lý, từ đó, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân hiểu đúng về CTXH, nghề CTXH và có trách nhiệm phát triển nghề CTXH.

Ba là, xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về CTXH.

Trên cơ sở các quan điểm của Đảng, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về CTXH, kịp thời tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển nghề CTXH ở Việt Nam trong thời gian qua. Bên cạnh các văn bản luật do Quốc hội ban hành như: *Hiến pháp, Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật...*, các cơ quan hành chính nhà nước đã thể chế hóa thành các văn bản dưới luật tạo khung khổ pháp lý thống nhất cho quản lý và phát triển nghề CTXH. Các văn bản quy phạm pháp luật này đã tạo tiền đề pháp lý quan trọng để các bộ, ngành, địa phương từng bước phát triển nghề CTXH chuyên nghiệp tại Việt Nam.

Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định vai trò, nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, nhân viên CTXH và thủ tục giải quyết việc cung cấp dịch vụ CTXH đối với cá nhân, gia đình, nhóm hoặc cộng đồng, tước quyền chăm sóc của các đối tượng trong trường hợp phụ nữ, trẻ em và đối tượng khác bị xâm hại, bị bạo hành gây hậu quả nghiêm trọng. Ban hành mã số ngạch, chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức CTXH. Ban

hành tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, viên chức, nhân viên CTXH. Ban hành tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ CTXH. Nghiên cứu, áp dụng ngạch, bậc lương viên chức CTXH phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành, nghề. Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, viên chức, nhân viên CTXH của các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH, bao gồm: cơ sở bảo trợ xã hội; trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội; trung tâm cung cấp dịch vụ CTXH; cơ sở tham vấn, tư vấn theo nhóm đối tượng của CTXH là người già, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, người nhiễm HIV/AIDS, người tâm thần, người nghiện ma túy và các đối tượng khác. Nghiên cứu, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách mở rộng các dịch vụ CTXH trợ giúp các đối tượng theo hướng linh hoạt và gia tăng mức trợ giúp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

Bốn là, củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH và đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên CTXH.

Việc phát triển mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ CTXH theo hướng gắn kết giữa các cơ sở bảo trợ xã hội do Nhà nước thành lập với các cơ sở bảo trợ xã hội do tổ chức, cá nhân được phép thành lập. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình trung tâm cung cấp dịch vụ CTXH quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh, thành phố; trường đại học, trường nghề để cung cấp dịch vụ CTXH cho cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng có vấn đề xã hội. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp phép thành lập và giải quyết vấn đề kinh phí hoạt động của trung tâm từ ngân sách nhà nước hỗ trợ, nguồn thu từ hợp đồng cung cấp dịch vụ cho chương trình, dự án trong nước và quốc tế, đóng góp tự nguyện của đối tượng; hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong

và ngoài nước. Tăng số lượng cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên CTXH làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến tỉnh, huyện và cấp xã, các tổ chức sự nghiệp cung cấp dịch vụ CTXH, các trường đại học có đào tạo về CTXH và cán bộ nhân viên CTXH hoạt động độc lập...

Năm là, xây dựng, hoàn thiện chương trình khung, nội dung đào tạo và dạy nghề CTXH.

Xây dựng và ban hành chương trình khung, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề CTXH bảo đảm liên thông với đào tạo đại học nghề CTXH. Xây dựng, hoàn thiện chương trình khung, giáo trình đào tạo cử nhân, sau đại học về CTXH. Hỗ trợ các khoa có đào tạo CTXH tại các cơ sở đào tạo. Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên ngành CTXH.

3. Giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của Nhà nước trong phát triển nghề công tác xã hội

Trong thời gian qua, nghề CTXH đã thực hiện tương đối tốt vai trò của mình trong bảo đảm an sinh cho toàn xã hội. Tuy nhiên, đối tượng cần được can thiệp, trợ giúp của CTXH ngày càng nhiều, trong khi các dịch vụ CTXH ở nước ta chưa đa dạng, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Theo thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, tính đến năm 2019, ở Việt Nam, số người cần sử dụng các dịch vụ CTXH khá lớn, chiếm khoảng 28% dân số. Trong đó có khoảng 11,5 triệu người cao tuổi, 7,6 triệu người khuyết tật, 1,5 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hàng triệu người hưởng trợ cấp người có công với cách mạng, 1,6 triệu hộ nghèo chiếm tỷ lệ 6,72%, 1,3 triệu hộ cận nghèo chiếm 5,32%, khoảng 2,83 triệu đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hơn 1,8 triệu hộ gia đình cần được trợ giúp đột xuất hàng năm¹. Hiện nay, ở nước ta, số lượng nhóm yếu thế chưa giảm, thậm chí còn có xu hướng gia tăng trong bối cảnh

thảm họa, thiên tai, dịch bệnh... diễn biến phức tạp. Trong khi đó, hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội chủ yếu là của các cơ quan nhà nước; cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH còn thiếu; đội ngũ nhân viên, cộng tác viên CTXH còn mỏng, đa số được đào tạo từ ngành, nghề khác; các dịch vụ CTXH mới chỉ tập trung chủ yếu trong lĩnh vực bảo trợ xã hội... Chính vì vậy, trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung:

Thứ nhất, rà soát các quy định của văn bản quy phạm pháp luật để xem xét sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành để tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất nhằm phát triển nghề CTXH. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao như luật để quy định các vấn đề cơ bản về hoạt động CTXH. Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật quy định về CTXH có giá trị tương đối thấp, chủ yếu là thông tư của các bộ, do đó, cần đưa các quy định cụ thể về CTXH vào các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành cũng như tổ chức thực hiện triển khai. Bên cạnh đó, việc ban hành một đạo luật về CTXH hoàn toàn phù hợp với tinh thần của *Hiến pháp* năm 2013 là những vấn đề gì liên quan đến quyền công dân, quyền con người thì phải được điều chỉnh bằng pháp luật (Điều 34, khoản 2 Điều 59 *Hiến pháp* năm 2013).

Thứ hai, điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên CTXH; các đối tượng và dịch vụ CTXH để lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại về CTXH. Nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về nghề CTXH, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

Thứ ba, tăng cường giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên CTXH bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề

nghề nghiệp và các chính sách, pháp luật về CTXH.

Thứ tư, thực hiện nghiên cứu khoa học kết hợp với tổng kết, đánh giá thực tiễn để hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên CTXH và các dịch vụ xã hội.

Thứ năm, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, bao gồm các tổ chức đa phương, song phương và các tổ chức phi chính phủ về cả ba lĩnh vực kỹ thuật, kinh nghiệm và tài chính để phát triển nghề CTXH.

Thứ sáu, tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục về nghề CTXH cho Nhân dân và thúc đẩy xã hội hóa hoạt động CTXH

Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ các yêu cầu đối với Nhà nước: "... gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực chính trị xã hội nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân..."², không ai bị bỏ lại phía sau. Trong thời gian tới, để thực hiện được nhiệm vụ mà Đảng đã đề ra, để phát triển nghề CTXH đúng với vị thế, vai trò của nghề này, góp phần xây dựng xã hội bền vững, hài hòa, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, Nhà nước cần thực hiện đồng bộ, tích cực các nhóm giải pháp nêu trên □

Chú thích:

1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. *Tờ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật công tác xã hội*. Hà Nội, 2019.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 147 - 148.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Chiện. *Vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội trong thực hiện phúc lợi xã hội*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 2/2021.

2. *Hiến pháp* năm 2013.

3. *Xây dựng và phát triển nghề công tác xã hội chuyên nghiệp ở nước ta*. <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 06/5/2011.